

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 09 - 6 - 2020

“V/v Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Châu

Các Thẩm phán:

Ông Tống Văn Viên

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/2020/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 48/2019/HNGĐ-ST ngày 17/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh bị nguyên đơn kháng cáo và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 97/2020/QĐ-PT ngày 17 tháng 04 năm 2020, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 42/2020/QĐ-PT ngày 08 tháng 5 năm 2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 35/TB-TA ngày 02/06/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc N, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Kim C, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền lợi ích cho bị đơn: luật sư Nguyễn Xuân T – Văn phòng luật sư Giang Minh C, thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Người kháng cáo: Anh Nguyễn Quốc N, là nguyên đơn.

- Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 08 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Quốc N trình bày: Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 03/2015/QĐST-HNGĐ ngày 20/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh, anh N có thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Kim Ngân, sinh ngày 22/11/2011 cho chị Lê Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con. Đến khoảng tháng 7 năm 2019 anh N đến rước cháu Ng về nhà chơi, sau đó giữ lại nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến nay. Anh N yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con với những lý do: Chị C không có thời gian chăm sóc cháu Ng do chị C phải chăm sóc 01 đứa con riêng với chồng sau, anh không đồng ý để cháu Ng sống với cha dượng, cháu Ng đi học bằng xuồng mà chị C không trực tiếp đưa rước mỗi ngày nên anh không an tâm, trong khi anh có đủ điều kiện đưa rước cháu mỗi ngày, sau khi anh giữ cháu Ng ở lại thì cháu có nguyện vọng sống với anh nên anh đã chuyển trường cho cháu Ng từ trường tiểu học Tích Thiện đến trường tiểu học H T A, cách nhà anh khoảng 500m để cháu học lớp 3; Về điều kiện kinh tế thì hiện nay anh được cha mẹ giao cho anh sử dụng khoảng 12.000m² đất canh tác trồng các loại cây ăn trái đang cho thu hoạch, thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/tháng, anh đủ điều kiện để chăm sóc cháu Ng.

Do vậy anh N yêu cầu Tòa án chấp nhận thay đổi người trực tiếp nuôi con, cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Kim Ng và anh không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Theo bị đơn Chị Lê Thị Kim C trình bày: Chị thống nhất lời trình bày của anh N về thời gian ly hôn, thỏa thuận người trực tiếp nuôi con. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 03/2015/QĐST-HNGĐ ngày 20/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện C thì giao cho chị được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Kim Ng. Chị cùng gia đình chăm sóc giáo dục cháu Ng rất tốt, cho cháu đi học tại trường tiểu học Tích Thiện, không cho cháu Ng làm thêm việc gì để kiếm thêm thu nhập. Chị cùng gia đình có cho anh N tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu Ng mà không ai ngăn cản, anh N được đưa rước cháu Ng về nhà anh N chơi vào mỗi cuối tuần.

Chị có đủ thời gian để chăm sóc cháu Ng, khi đi học thì chị là người đưa rước, nếu chị không đưa rước được thì cha mẹ của chị đưa rước cháu Ng thay chị. Hiện nay Nhà nước đã làm cầu, cháu Ng không phải đi học bằng xuồng qua sông (tất cả mọi người trong xóm đều đi bằng xuồng khi Nhà nước chưa bắt cầu chứ không riêng gì cháu Ngân). Mặc dù chị có gia đình khác nhưng chị vẫn ở nhà cha mẹ ruột tại ấp D, xã A để tiện chăm sóc các con. Đối với nguyện vọng của cháu Ng thì chị nhận thấy cháu Ng có nguyện vọng sống với chị, chị có ghi âm bằng điện thoại lúc chị và Ng nói chuyện thì Ng có nói là muốn ở với chị và cháu có viết thư bằng những mảnh giấy nhỏ giấu trong chiếc compa để gửi cho chị nói rất nhớ

ngoại, em và mẹ, vì từ lúc anh N giữ con cho đến nay chưa lần nào anh N tạo điều kiện để cháu Ng về thăm mẹ, em và gia đình ngoại.

Về điều kiện kinh tế thì hiện nay chị làm vườn khoảng 3.000m², do cha mẹ chị cho nhưng chưa chuyển tên quyền sử dụng, hiện đang trông ổi cho thu hoạch khoảng 4.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra chị còn chăn nuôi gà, vịt, bò thu nhập khoảng 1.000.000 đồng/tháng và buổi tối chị còn nhận gia công làm mi giả thu nhập 1.500.000 đồng/tháng. Chị còn có một khoản tiền tiết kiệm là 174.5000.000 đồng gửi Ngân hàng để dành cho cháu Ng đi học.

Do đó, chị không đồng ý theo yêu cầu của anh N về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, chị yêu cầu Tòa án buộc anh N phải giao con lại cho chị theo quyết định đang có hiệu lực pháp luật.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 48/2019/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc N về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 03/2015/QĐST-HNGĐ ngày 20/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện C về con chung vẫn có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của trẻ chưa thành niên, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết định việc hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/12/2019, anh Nguyễn Quốc N làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con, cho ông Ngừ được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Kim Ng.

Ngày 31/12/2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân huyện C có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐKNPT-VKS-DS, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ Luật tố tụng dân sự sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 48/2019/HNGĐ-ST ngày 17/12/2019 theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc N.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không rút kháng cáo và các đương sự không thỏa thuận được với nhau về

việc giải quyết vụ án; Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh không rút kháng nghị.

Quan điểm của vị luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị đơn:

Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của anh N, giữ nguyên bản án sơ thẩm, vì anh N không có chứng cứ gì chứng minh chị C không đủ điều kiện nuôi con, chị C cùng gia đình đã có hành vi cản trở việc anh N thăm nom con. Đồng thời, qua các chứng cứ thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án cho thấy sau khi ly hôn cho đến nay anh N đã nhiều lần không chấp hành quyết định của Tòa án đang có hiệu lực pháp luật, cụ thể năm 2017 anh N đã lợi dụng việc thăm con, rước con rồi tự ý giữ con, chị C đã làm đơn khiếu nại nhiều nơi, anh N đã ký bản cam kết không tái phạm, đến năm 2019 anh N cũng lợi dụng việc thăm con, rước con rồi tự ý giữ con trong khi chị C mới là người đang nuôi con hợp pháp và còn nhiều hành vi khác như sau khi bắt giữ con thì không cho chị C thăm con, hành hung chị C khi chị C đến thăm con, làm xáo trộn sự sống bình yên của cháu Ng nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc không thể giao con cho người không có ý thức chấp hành pháp luật, ngang tàn.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia tại phiên tòa phúc thẩm:

Về thủ tục: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của các bên xét thấy cả anh N và chị C đều có điều kiện nuôi con chung Nguyễn Kim Ng. Việc anh N không thỏa thuận với chị C hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xem xét thay đổi người nuôi con chung mà tự ý giữ cháu Ng khi chưa có sự phán quyết của Tòa án là sai trái, cần phê phán hành vi của anh N trong bản án này. Tuy nhiên, hiện tại cháu Ng được anh N chăm sóc, nuôi dưỡng tốt vẫn phát triển bình thường về thể chất lẫn tinh thần. Đồng thời qua kết quả xác minh của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ngày 07/5/2020 thì hiện tại cháu Ng đang ở với anh N, cháu được cho đi học gần nhà, kết quả học tập của cháu cũng tốt, cháu rất lễ phép, xét điều kiện kinh tế thì anh N cũng có điều kiện nuôi con nên Viện kiểm sát xét thấy không cần thiết phải làm xáo trộn môi trường sống của cháu nữa. Từ phân tích vừa nêu đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Quốc N, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C, sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm 48/2019/HNGĐ-ST ngày 17/12/2019 theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua các chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày tranh tụng của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Xét thấy đơn kháng cáo của anh Nguyễn Quốc N và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C còn trong thời hạn luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Quốc N, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: anh Nguyễn Quốc N kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Kim Ng, sinh ngày 22/11/2011 với lý do anh có điều kiện nuôi con tốt hơn so với chị Lê Thị Kim C và nguyện vọng của cháu Ng muốn ở với anh N. Hội đồng xét xử xét thấy sau khi anh N và chị C ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 03/2015/QĐST-HNGĐ ngày 20/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện C thì cháu Ng được anh N thống nhất giao cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng từ khi cháu lên 04 tuổi, chị C cùng với gia đình nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ng phát triển lành mạnh về thể chất lẫn trí tuệ, chị C cùng gia đình tạo mọi điều kiện để anh N thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không có ai ngăn cản, cháu Ng đã có môi trường sống bình yên, ổn định cùng mẹ và gia đình ngoại. Theo Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ: *“Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con”, “người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”, “Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ 07 tuổi trở lên”*. Cho nên, việc anh N không thỏa thuận với chị C là người đang trực tiếp nuôi con hợp pháp để thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật mà lợi dụng việc rước cháu Ng về nhà chơi rồi tự ý giữ cháu Ng ở lại, tự ý thay đổi trường học cho cháu Ng, tự ý làm thay đổi môi trường sống của cháu, không có căn cứ nào cho rằng chị C thuộc trường hợp *“không đủ điều kiện nuôi con”* và cũng không có căn cứ nào chứng minh chị C cùng gia đình đã có hành vi cản trở anh N khi đến thăm nom con. Sau khi anh N tự ý giữ cháu Ng lại nuôi thì anh N còn có hành vi cản trở không cho chị C thực hiện quyền được thăm nom, chăm sóc khi cháu Ng ở nhà anh (tại phiên tòa phúc thẩm anh N thừa nhận không cho chị C đến nhà thăm con, cũng như không cho chị C vô trường thăm con vì sợ làm ảnh hưởng việc học của con, sau khi được chính quyền địa phương làm việc thì anh có đồng ý cho chị C đến nhà thăm nhưng phải điện thoại báo trước và thăm dưới sự giám sát của anh, từ lúc anh giữ cháu Ng đến nay chưa lần nào cho cháu về thăm gia đình bên ngoại), anh N không có ý thức chấp hành bản án, quyết định của Tòa án đang có hiệu lực thi hành là hành vi trái pháp luật và không phù hợp đạo đức xã hội. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh N về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Kim Ng. Tuy nhiên, do cháu Nguyễn Kim Ng hiện đang ở bên anh N nên cần thiết phải sửa lại cách tuyên án của bản án sơ thẩm theo hướng buộc anh N phải giao cháu Nguyễn Kim Ng lại cho chị C nuôi dưỡng.

[3] Xét lời trình bày của luật sư bảo vệ quyền lợi ích cho bị đơn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C và ý kiến phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng cả

Chị Lê Thị Kim C và anh Nguyễn Quốc N đều có khả năng nuôi con, tuy nhiên cháu Ng đã hơn 07 tuổi có nguyện vọng sống với cha. Hiện nay cháu Ng đang trực tiếp sống chung với gia đình anh N thì vẫn phát triển bình thường về thể chất lẫn tinh thần, nếu giao cháu Ng lại cho Chị Lê Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng thì sẽ làm thay đổi môi trường sống, thay đổi việc học tập của cháu, chồng sau của chị C có triệu chứng bị động kinh, phải đi điều trị hàng tháng nên việc giao cháu Ng cho chị C nuôi dưỡng là không đảm bảo nên đề nghị cấp phúc thẩm xét xử sửa bản án cấp sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc N. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là đánh giá chưa toàn diện. Bởi lẽ, anh N không có chứng cứ gì chứng minh chị C không đủ điều kiện nuôi con, có hành vi cản trở anh trong việc thăm nom, chăm sóc con, không có chứng cứ nào chứng minh chồng sau của chị C đã có hành vi nào không tốt đối với cháu Ngân, tại bản tự khai của anh N ngày 26/08/2019 anh có viết “...*chị C sống ly thân với chồng sau, Hiện tại 03 mẹ con phải phụ thuộc vào ông bà ngoại nuôi dưỡng...(BL22)*”, như vậy không có chuyện cháu Ng đang trực tiếp sống chung với cha dưỡng để anh N không an tâm như anh N trình bày;

Viện kiểm sát nhân dân huyện C cho rằng ý kiến của cháu Ng thể hiện trong bản tự khai ngày 10/9/2019 là muốn ở với cha là phải tôn trọng nguyện vọng của cháu Ng là đánh giá chưa toàn diện các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các chứng cứ diễn ra tại phiên tòa. Bởi vì các chứng cứ của chị C cung cấp thể hiện ở các mẫu giấy nhỏ do chính tay cháu Ng viết, nội dung được ghi trong đĩa CD (kèm theo tờ trình xuất xứ) do cháu Ng nói, biên bản làm việc giữa Hội liên hiệp phụ nữ huyện C với Trường tiểu học Hòa Tân A và bé Nguyễn Kim Ngân vào ngày 13/12/2019 (buổi làm việc không có mặt cả cha lẫn mẹ) thì cháu Ng có nguyện vọng được ở với mẹ. Cho nên, việc xem xét giao con cho ai nuôi thì ngoài việc xem xét nguyện vọng của con chung, điều kiện kinh tế người nhận nuôi con thì còn phải xem xét đến nguyện vọng của người trực tiếp nuôi con, môi trường sống, ý thức chấp hành pháp luật, tư cách đạo đức của người được giao nuôi con trong xã hội để làm sao cho đứa trẻ phát triển một cách lành mạnh về thể chất lẫn trí tuệ. Cho nên ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Ngữ, chấp nhận kháng nghị để sửa bản án sơ thẩm giao con cho anh N là không có căn cứ.

[5] Về án phí: Theo khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định “*Đương sự kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm, nếu Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo, trừ trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí phúc thẩm*”. Do yêu cầu kháng cáo của anh N không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận và anh N không thuộc trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí phúc thẩm. Cho nên buộc anh Nguyễn Quốc N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Quốc N.

Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 48/2019/HNGĐ-ST ngày 17/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Buộc anh Nguyễn Quốc N phải giao con chung tên Nguyễn Kim Ng, sinh ngày 22/11/2011 cho chị Lê Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 03/2015/QĐST-HNGĐ ngày 20/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Về án phí: Buộc anh Nguyễn Quốc N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Quốc N đã nộp bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0007807 ngày 25/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh, nên không phải nộp tiếp.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không sửa đổi bổ sung có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Thị Kim Châu